

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 06-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Điều Bách
- Ông Lê Trọng Đức
- Bà Vy Thị Xuân Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam-Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Bùi Đức C**, sinh ngày 17/12/1986 tại Quảng Bình

Nơi có hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú hiện tại: Tổ A, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T và bà Phạm Thị V; chưa có vợ nhưng có 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 13 năm tù về tội cướp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay “có mặt”

2. Bị cáo **Trần Thị Mỹ D**, sinh ngày 28/6/2004 tại Kiên Giang

Nơi có hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú hiện tại: Tổ A, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Q; chưa có chồng nhưng có 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú-tại ngoại “có mặt”

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức C:* Ông **Nguyễn Hữu Q1**-Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn H và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ 731, Quốc lộ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”

2. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Mỹ D:* Ông **Ngô Quốc C1**-Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ 1124 đường P, tổ E, khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1980

Nơi cư trú tại địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang “có mặt”

- *Người chứng kiến:*

1. Ông **Khương Quang D1**, sinh năm 1972 “vắng mặt”

2. Ông **Ngô Thanh T2**, sinh năm 1975 “vắng mặt”

Cùng nơi cư trú tại địa chỉ: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Đức C và bị cáo Trần Thị Mỹ D sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Do muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo C và D đã bàn bạc cùng nhau thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích bán trái phép cho người khác, cụ thể như sau:

Vào ngày 11/12/2023, bị cáo C đi đến khu vực ngã tư Bình Phước tại Thành phố Hồ Chí Minh gặp T3 (không xác định được nhân thân, lai lịch) mua 88.100.000 đồng ma túy, gồm: 01 lạng ma túy loại Ketamine; 08 gói ma túy dạng nước vui hiệu Chali; 11 gói ma túy dạng nước vui hiệu Ferrari và 110 viên thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy, bị cáo C đem về nhà phân chia ma túy loại Ketamine ra cho vào các gói nylon loại miệng khóa miết có kích thước khác nhau rồi cất giấu trong nhà để cùng với bị cáo D bán cho người khác, cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 12/12/2023, bị cáo D điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát 68T1 – 699.64 chở bị cáo C đến khu vực gần quán “N” thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước bán cho H1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) 03 viên thuốc lắc với giá 900.000 đồng; lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/12/2023, bị cáo D tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở bị cáo C đến khu

vực “Ngã 5 chuồng chó” thuộc phường T, thành phố Đ bán cho T4 (không xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy loại Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 2.500.000 đồng; lần thứ ba: Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 17/12/2023, “Bé N” (không xác định được nhân thân, lai lịch) điện thoại cho bị cáo C hỏi mua 01 viên thuốc lắc với giá 250.000 đồng thì bị cáo C điện thoại cho bị cáo D mang 01 viên thuốc lắc đến khu vực gần cổng quán Karaoke “Ý” thuộc phường T, thành phố Đ giao ma túy cho “Bé N”. Đến khoảng 22 giờ 20 phút ngày 17/12/2023, M (không xác định được nhân thân, lai lịch) điện thoại cho bị cáo C hỏi mua 04 viên thuốc lắc và 02 gói ma túy loại Ketamine với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo C lấy 02 gói ma túy loại Ketamine và 04 viên thuốc lắc bỏ trong hai gói nylon rồi cho vào 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “CARAVEN”. Sau đó, bị cáo D điều khiển xe mô tô nói trên chở bị cáo C đến đoạn đường nhựa gần nhà nghỉ “A” thuộc khu phố S, phường T để bán ma túy cho M. Khi các bị cáo C và D đang ngồi trên xe chờ M tới nhận ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Lúc này, bị cáo C cầm bao thuốc lá bên trong có ma túy bỏ chạy được khoảng 50m thì bị cáo C ném bao thuốc lá chứa ma túy xuống đất thì bị bắt giữ. Tiến hành kiểm tra bên trong bao thuốc lá có: 01 gói nylon miệng kéo dính kích thước (04 x 04)cm bên trong có: 01 gói nylon miệng kéo dính kích thước (03 x 03)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy Ketamine) và 01 viên nén màu vàng (nghĩ là thuốc lắc); 01 gói nylon miệng kéo dính kích thước (03 x 03)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy Ketamine) và 03 viên nén màu trắng (nghĩ là thuốc lắc). Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo C và D, lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật để xử lý (tinh thể màu trắng bên trong 02 bì nylon, kích thước (03 x 03)cm được niêm phong ký hiệu là M1; 01 viên nén màu vàng được niêm phong ký hiệu là M2; 03 viên nén màu trắng được niêm phong ký hiệu là M3)

Ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo Bùi Đức C và Trần Thị Mỹ D tại tổ A, khu phố S, phường T, thành phố Đ. Qua khám xét đã phát hiện trong 01 tủ quần áo màu trắng tại phòng bếp, ngăn trên cùng có 01 túi nylon màu hồng, bên trong có: 01 gói nylon miệng kéo dính, kích thước (07 x 11)cm, bên trong có 49 viên nén màu vàng (được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1-1); 01 gói nylon miệng kéo dính, kích thước (07 x 11)cm, bên trong có 03 viên nén màu cam, 08 viên nén màu vàng, 01 viên nén màu hồng (được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1-2, bên trong có ký hiệu M1-2-1; M1-2-2; M1-2-3); 01 gói nylon miệng kéo dính, kích thước (07 x 11)cm, bên trong có 33 viên nén màu hồng (được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1-3); 01 gói nylon miệng kéo dính, kích thước (07 x 11)cm, bên trong có 09 viên nén màu trắng – xám và 01 gói nylon miệng kéo dính kích thước (03 x 03)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1-4, bên trong có ký hiệu M1-4-1; M1-4-2); 01 gói nylon miệng kéo dính, kích thước (07 x 11)cm, bên trong có 08 gói nylon miệng kéo dính kích thước (1,5 x 02)cm bên trong các gói đều chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1-5); 10 gói

nylon màu đỏ, bên ngoài có hình con ngựa màu đen và có chữ “Ferrari” (được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1-6); 01 túi nylon có quai xách màu đen, bên trong có 08 gói nylon màu vàng có chữ “Chali”, 01 gói nylon màu đỏ, bên ngoài có hình con ngựa màu đen và có chữ “Ferrari” được quấn tròn lại bằng dây thun (được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1-7, bên trong có ký hiệu M1-7-1; M1-7-2); 01 túi nylon có quai xách màu đen, bên trong có 33 gói nylon miệng kéo dính kích thước (2,8 x 3,5)cm bên trong các gói đều chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1-8); 01 túi nylon có quai xách màu đen, bên trong có 01 gói nylon miệng kéo dính kích thước (07 x 11)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 02 (hai) gói nylon miệng kéo dính kích thước (05 x 07)cm bên trong các gói đều chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1-9); 01 túi nylon có quai xách màu đen, bên trong có nhiều bọc nylon có kích thước khác nhau bên trong không có gì, 01 (một) cân điện tử màu xám; Nhiều bọc nylon có kích thước khác nhau bên trong không có gì; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa nhọn một đầu, dài 06cm. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ, niêm phong đồ vật trên để xử lý theo quy định [bút lục số 45 – 48; 118 - 119].

Tại Bản kết luận giám định số 1251/KL-KTHS ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu vật gửi giám định có tổng số 224,4233 gam ma túy (Trong đó loại Ketamine, có khối lượng 113, 9103 gam; loại MDMA, có khối lượng 42,0959; loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam, có khối lượng 68,4171 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là 102,8717% trên 100%.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSBP-P1 ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố 02 bị cáo đều về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đức C mức án 20 năm tù, bị cáo Trần Thị Mỹ D mức án từ 18 đến 19 năm tù.

Những người bào chữa cho các bị cáo thì đề nghị như sau:

1. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức C thống nhất các tội danh và điểm, khoản, điều luật mà bị cáo bị truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo một mức án nhẹ nhất trong phạm vi có thể.

2. Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Mỹ D thống nhất các tội danh và các điểm, khoản, điều luật mà bị cáo bị truy tố, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo một mức án từ 15 đến 16 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra-Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với các kết luận giám định, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong vụ án, lời khai của những người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên việc truy tố đối với các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h, khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Như vậy, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy, có thể gây hậu quả rất xấu đến kinh tế, sức khỏe, tính mạng con người và còn có thể làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ và làm chủ được hành vi, có lỗi cố ý, động cơ, mục đích nhằm sử dụng và thu lợi bất chính. Đây là vụ án đồng phạm nên cần phải làm rõ vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và trách nhiệm đối với từng bị cáo như sau:

[2.1] Đối với bị cáo C có nhân thân xấu đã bị xử phạt tổng cộng 13 năm tù về tội cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội và nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cần phải xử phạt bị cáo mức án đối với mỗi tội thật nghiêm minh, tương xứng, phù hợp để trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 01 người con còn rất nhỏ mới 01 tuổi, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Đối với bị cáo D là đồng phạm với bị cáo C với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo C trong việc bán ma túy nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm minh, tương xứng, phù hợp để trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo D có tuổi đời mới bước qua tuổi trưởng thành nên, chưa có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào bị cáo C nên dễ bị cám dỗ phạm tội, có hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, bị cáo mới sinh và đang trực tiếp nuôi con còn quá nhỏ mới 01 tuổi, đặc biệt người con của bị cáo có cha chính là bị cáo C trong cùng vụ án, hơn nữa bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo D có hoàn cảnh thuộc trường hợp đặc biệt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được thu giữ thì xử lý theo quy định của pháp luật được quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, cụ thể:

[3.1] Đối với những vật chứng đã được thu giữ sau đây thì bị tịch thu tiêu huỷ gồm: 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M(M1) ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong quả tang, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-1 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong quả tang, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-2-2 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-3 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M14-1. M1-4-2 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-5 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-6 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-7-1 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-8 ghi ngày

18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-9 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ghi số vụ 1151/2023 ngày 18/12/2023 ký hiệu M, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ghi số vụ 1151/2023 ngày 18/12/2023 ký hiệu M1-1, M1-2-2, M1-3, M1-4, M1-5, M1-6, M1-7-1, M1-8, M1-9 có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 (một) túi nylon màu hồng; 01 (một) túi nylon có quai xách màu đen, bên trong có nhiều bọc nylon có kích thước khác nhau bên trong không có gì; 01 (một) cân điện tử màu xám; Nhiều bọc nylon có kích thước khác nhau bên trong không có gì; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa nhọn một đầu, dài 06cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu “CRAVEN”; 01 camera hiệu Imou (niêm phong).

[3.2] Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 11 P (niêm phong); 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max (niêm phong) là phương tiện phạm tội nên bị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 2.200.000 đồng, trong đó có 04 tờ tiền mệnh giá năm trăm nghìn đồng và 01 tờ tiền mệnh giá hai trăm nghìn đồng thu trên người của bị cáo Bùi Đức C là số tiền thu được do việc bán ma túy mà có nên cũng bị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[3.3] Đối với 01 (một) xe mô tô màu xám hiệu Honda SH, BS: 68T1-699.64 (nhận ca vệt phô tô, tra cứu của Phòng CSGT, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xe) là tài sản của bà Nguyễn Thị Q nên được trả lại cho bà Nguyễn Thị Q.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D cùng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Bùi Đức C 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 18/12/2023.**

2.2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ D 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.**

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

3.1. Tịch thu tiêu huỷ gồm: 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M(M1) ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong quả tang, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-1 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong quả tang, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-2-2 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-3 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-4-1. M1-4-2 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-5 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-6 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-7-1 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-8 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị

Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ký hiệu M1-9 ghi ngày 18/12/2023, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật thu trong khám xét, sau giám định hoàn lại); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ghi số vụ 1151/2023 ngày 18/12/2023 ký hiệu M, có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01(một) bì thư dán kín niêm phong trên bề mặt ghi số vụ 1151/2023 ngày 18/12/2023 ký hiệu M1-1, M1-2-2, M1-3, M1-4. M1-5, M1-6, M1-7-1, M1-8, M1-9 có chữ ký Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T5, Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T, hình dấu tròn màu đỏ phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 (một) túi nylon màu hồng; 01 (một) túi nylon có quai xách màu đen, bên trong có nhiều bọc nylon có kích thước khác nhau bên trong không có gì; 01 (một) cân điện tử màu xám; Nhiều bọc nylon có kích thước khác nhau bên trong không có gì; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa nhọn một đầu, dài 06cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu “CRAVEN”; 01 camera hiệu Imou (niêm phong).

3.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước gồm: 01 ĐT hiệu Iphone 11 Pro Max (niêm phong); 01 ĐT hiệu Iphone 13 Pro Max (niêm phong); số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng)

3.3. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Q 01 (một) xe mô tô màu xám hiệu Honda SH, BS: 68T1-699.64 (nhận ca vệt phô tô, tra cứu của Phòng CSGT, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xe).

4. Về án phí: Các bị cáo Bùi Đức C, Trần Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06; Cơ quan CSĐT;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân

